

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày 10 - 6 -2020
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải

Ông Trần Thanh Liêm

Thư ký phiên tòa ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm: 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn A, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Bà Lê Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Kinh Đào T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21/11/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T trình bày: Vào ngày 20 tháng 4 năm 2018 (Âm lịch) ông Đinh Văn A và vợ bà Nguyễn Thị H có mở hội nhằm góp vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Hội 3.000.000 đồng mở ngày 20 tháng 4 năm 2018 âm lịch có 32 chung chị tham gia chơi 02 chung. Hội chị đã đóng chết được 14 lần x 3.000.000 đồng x 2 chung với số tiền 84.000.000 đồng. Tuy nhiên khi tôi đã đóng đầy đủ được 14 lần thì ông A, bà H tuyên bố bế hội và không thực hiện nghĩa vụ giao tiền lại cho chị.

Ngoài ra chị còn cho ông A, bà H mượn 01 chung hội do chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1966 trú tại ấp K, xã Đ, huyện N làm chủ hội. Hội 2.000.000 đồng mở ngày

30 tháng 12 năm 2017 âm lịch, hội có 33 chung với số tiền 64.000.000 đồng. Tôi đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông A, bà H thanh toán cho tôi tổng số tiền nợ hội là 148.000.000 đồng tuy nhiên ông A, bà H nhiều lần hứa hẹn tuy nhiên không thực hiện. Nay tôi yêu cầu ông A và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho tôi tổng số tiền nợ hội là 148.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt xác định trước đây do có sự nhầm lẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định lại họ của ông A là Đinh Văn A chứ không phải Lê Văn A. Chị vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu vợ chồng ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H thanh toán số tiền nợ hội là 148.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều T khởi kiện ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H về tranh chấp hội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông A, bà H cùng cư trú tại ấp Kinh Đào T, xã Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông A, bà H vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A, bà H tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2017 và năm 2018 việc tham gia chơi hội và cho mượn hội giữa chị Nguyễn Kiều T đối với ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hội, cho mượn hội cụ thể:

Đối với đây hội 3.000.000 đồng do ông A, bà H làm chủ hội mở ngày 20 tháng 4 năm 2018 âm lịch thì chị T có tham gia chơi 02 chung và đã đóng được 14 lần hội chết thì ông A, bà H tuyên bố đình hội và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hội lại cho chị T với số tiền 84.000.000 đồng. Xét thấy việc ông A, bà H thực tế có làm chủ hội, chị T có tham gia chơi hội sau khi đình hội thì ông A, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị T số tiền hội chết mà chị T đã đóng mà cụ thể ở đây là $(2 \times 3.000.000 \text{ đồng}) \times 14 = 84.000.000 \text{ đồng}$.

Đối với chung hội chị T cho rằng chị có cho ông A, bà H mượn hội mà chủ hội là chị Nguyễn Hồng T làm chủ hội, hội 2.000.000 đồng, có 33 chung với số tiền

64.000.000 đồng đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ, biên bản làm việc, các lời trình bày của chủ hội do chị T cung cấp cho Tòa án thể hiện thực tế có việc chị T cho ông A, bà H mượn hội với số tiền 64.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ hội, cho mượn hội mà ông A, bà H có trách nhiệm thanh toán lại cho chị T là 148.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nguyễn Kiều T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu ông A, bà H có nghĩa vụ thanh toán cho chị tổng số tiền 148.000.000 đồng.

Xét thấy hiện nay ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H là vợ chồng, mặc khác ông A, bà H đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông A, bà H vẫn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hội của chị T. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T, buộc ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Kiều T số tiền nợ hội là 148.000.000 đồng.

Kể từ khi chị Nguyễn Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A, bà H chậm trả khoản tiền trên cho chị T thì ông A, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông A, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $148.000.000 \times 5\% = 7.400.000$ đồng. Chị Nguyễn Kiều T đã dự nộp số tiền 3.700.00 đồng theo biên lai thu số 0005966 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chị T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T. Buộc ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Kiều T số tiền nợ hội là 148.000.000 đồng.

Kể từ khi chị Nguyễn Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông A, bà H chậm trả khoản tiền trên cho chị T thì ông A, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đinh Văn A và bà Lê Thị H phải nộp 7.400.000 đồng.

Chị Nguyễn Kiều T đã dự nộp số tiền 3.700.00 đồng theo biên lai thu số 0005966 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chị Thúy được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

